

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE HIỂU TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC NĂM NHẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NGHE MỞ RỘNG

Lê Thị Hậu*

Trường Đại học Quang Trung, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: ltchau@qtu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 26/6/2025
 Ngày hoàn thiện: 06/8/2025
 Ngày chấp nhận: 25/8/2025
 Ngày đăng: 15/9/2025

TỪ KHÓA

Nghe hiểu tiếng Anh;
 Phương pháp nghe mở rộng;
 Sinh viên không chuyên;
 Học liệu trực tuyến;
 Tự học.

TÓM TẮT

Nghe hiểu tiếng Anh là một trong những kỹ năng khó đối với sinh viên không chuyên ngữ, đặc biệt trong bối cảnh thời lượng học hạn chế và lớp học đông. Nghiên cứu này được thực hiện tại Trường Đại học Quang Trung nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe mở rộng (extensive listening) trong việc nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên năm nhất không chuyên tiếng Anh. Theo đó, sinh viên được khuyến khích luyện nghe qua các video tiếng Anh ngoài giờ học chính khóa trong vòng 8 tuần. Dữ liệu thu thập từ bài kiểm tra trước – sau can thiệp và bảng khảo sát cho thấy sự tiến bộ rõ rệt ở kỹ năng nghe hiểu, khả năng nhận diện từ vựng, và mức độ hứng thú học tập. Kết quả cho thấy việc tích hợp hoạt động nghe mở rộng góp phần tăng cường hiệu quả học kỹ năng nghe, đồng thời phát triển tính tự học và thái độ tích cực của người học. Nghiên cứu khuyến nghị giảng viên nên đưa phương pháp này vào giảng dạy và lựa chọn tài liệu nghe phù hợp với trình độ và nhu cầu của sinh viên không chuyên.

IMPROVING ENGLISH LISTENING COMPREHENSION AMONG FIRST-YEAR UNIVERSITY STUDENTS VIA THE EXTENSIVE LISTENING METHOD

Le Thi Hau*

Quang Trung University, Gia Lai Province, Vietnam

*Corresponding Author: ltchau@qtu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Jun 26th, 2025
 Revised: Aug 6th, 2025
 Accepted: Aug 25th, 2025
 Published: Sep 15th, 2025

KEYWORDS

English Listening Comprehension;
 Extensive Listening Method;
 Non-English Major Students;
 Online Learning Materials;
 Self-directed Learning.

ABSTRACT

English listening comprehension is considered one of the most challenging skills for non-English majors, especially given limited classroom time and large class sizes. This study was conducted at Quang Trung University to evaluate the effectiveness of extensive listening in improving listening skills for first-year non-English major students. Over an 8-week period, students were encouraged to practice listening through English video clips outside of regular class hours. Data collected from pre- and post-intervention listening tests and student surveys revealed significant improvement in listening comprehension, vocabulary recognition, and learning motivation. The findings suggest that integrating extensive listening activities enhances listening proficiency while fostering learner autonomy and a positive learning attitude. The study recommends that teachers incorporate this method into their instruction and carefully select listening materials that suit the learners' levels and needs.

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. MỞ ĐẦU

Trong quá trình học tiếng Anh, sinh viên thường gặp khó khăn ở cả bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết. Trong số đó, kỹ năng nghe hiểu được xem là nền tảng và có tính quyết định trong việc tiếp nhận ngôn ngữ đầu vào, góp phần nâng cao khả năng phát âm, mở rộng vốn từ vựng, và cải thiện hiệu quả giao tiếp. Tuy nhiên, việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên không chuyên ngữ, vẫn là một thách thức lớn đối với giảng viên.

Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên cảm thấy thiếu hứng thú và dễ nản khi thực hiện các bài nghe có chủ đề khó, tốc độ nhanh hoặc nội dung xa lạ. Các hoạt động nghe trên lớp hiện nay phần lớn vẫn phụ thuộc vào sách giáo khoa và tệp âm thanh đính kèm, nội dung mang tính học thuật, thiếu sự cập nhật, và thường chỉ ở dạng âm thanh đơn thuần, khiến việc học trở nên khô khan. Ngoài ra, quy mô lớp học đông, điều kiện thiết bị còn hạn chế cũng ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy kỹ năng nghe.

Tại Trường Đại học Quang Trung, các lớp tiếng Anh không chuyên có sĩ số trung bình từ 35–40 sinh viên, với ba buổi học mỗi tuần. Mặc dù chương trình đã có cải tiến và cơ sở vật chất được nâng cấp (máy chiếu, loa đài), thời lượng học vẫn chưa đủ để giúp sinh viên cải thiện rõ rệt năng lực tiếng Anh nói chung và kỹ năng nghe hiểu nói riêng. Điều này đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc áp dụng các phương pháp hỗ trợ hiệu quả, trong đó nghe mở rộng là một hướng đi triển vọng.

Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh, một môi trường học tập tích cực, thân thiện và linh hoạt đóng vai trò quan trọng trong việc khơi gợi hứng thú và nâng cao hiệu quả tiếp thu của sinh viên. Khi người học được tham gia vào các hoạt động mang tính tương tác cao, gắn liền với các tình huống giao tiếp thực tiễn, hoặc khi họ có cơ hội tự mình sáng tạo và hoàn thiện sản phẩm học tập, mức độ chủ động và hứng thú trong học tập được cải thiện đáng kể.

Đối với việc phát triển kỹ năng nghe hiểu, việc đa dạng hóa các hoạt động nghe – đặc biệt là các hoạt động mang tính giao tiếp – được xem là một trong những phương pháp hiệu quả nhằm gia tăng động lực học tập và hỗ trợ người học nâng cao khả năng xử lý ngôn ngữ đầu vào. Việc triển khai các loại hình bài nghe khác nhau, phù hợp với từng trình độ và mục tiêu học tập cụ thể, không chỉ tạo ra bối cảnh giao tiếp phong phú mà còn giúp sinh viên tiếp nhận, thực hành và ứng dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả.

Đáng chú ý, nhiều hoạt động nghe không chỉ giới hạn ở việc rèn luyện kỹ năng nghe đơn thuần, mà còn tạo điều kiện để phát triển đồng thời các kỹ năng ngôn ngữ khác như nói, đọc và viết. Thông qua đó, sinh viên cũng được mở rộng vốn từ vựng và cải thiện khả năng phát âm, góp phần nâng cao toàn diện năng lực sử dụng tiếng Anh.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã mang đến nguồn tài liệu phong phú trên Internet, tạo điều kiện thuận lợi để người học phát triển toàn diện bốn kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe hiểu. Internet không chỉ cung cấp tài nguyên nghe đa dạng, hấp dẫn và cập nhật, mà còn tạo cơ hội cho sinh viên tương tác với người sử dụng tiếng Anh trên toàn cầu, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp thực tiễn. Trong bối cảnh đó, nghe mở rộng (extensive listening) được xem là một

phương pháp hiệu quả giúp người học cải thiện kỹ năng nghe một cách tự nhiên, thông qua việc chủ động lựa chọn nội dung yêu thích, phù hợp với trình độ cá nhân.

Nhiều nghiên cứu (Duzer, 1997; Renandya & Farrell, 2011) đã chỉ ra rằng nghe mở rộng không chỉ giúp tăng cường khả năng nhận diện âm thanh, phát âm và vốn từ vựng ngữ cảnh, mà còn rèn luyện tính tự học, tự chủ và duy trì động lực học tập lâu dài cho người học. Việc triển khai hoạt động nghe mở rộng linh hoạt cả trong và ngoài lớp học, với sự hỗ trợ hướng dẫn của giảng viên, có thể góp phần tích cực trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu của sinh viên không chuyên ngữ.

Nghiên cứu này hướng đến việc khảo sát hiệu quả của phương pháp nghe mở rộng đối với sinh viên năm nhất, cũng như tìm hiểu thái độ và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hứng thú, chủ động của người học khi áp dụng phương pháp này tại nhà dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Hoạt động nghe hiểu

Kỹ năng nghe hiểu được xem là một trong những kỹ năng ngôn ngữ chủ động, đòi hỏi người học tham gia tích cực vào quá trình tiếp nhận, xử lý và diễn giải thông tin để đưa ra phản hồi phù hợp (Steil, Barker & Watson, 1983). Chỉ khi người nghe có thể phản hồi một cách chính xác và hiệu quả thì tiến trình nghe mới thực sự hoàn tất và mục tiêu giao tiếp mới được thực hiện trọn vẹn.

Trong dạy và học ngoại ngữ, nghe hiểu giữ vai trò thiết yếu. Theo Wolvin và Coakley (1988), hoạt động nghe chiếm phần lớn thời lượng giao tiếp hàng ngày, vượt trội hơn các hình thức giao tiếp lời nói khác, bất kể trong hay ngoài lớp học. Nhận định này càng cho thấy vai trò trung tâm của kỹ năng nghe trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện.

Harmer (2003) cũng nhấn mạnh rằng việc tiếp xúc trực tiếp với ngôn ngữ thông qua hoạt động nghe là một trong những phương thức hiệu quả nhất giúp người học tiếp cận ngôn ngữ đích. Quá trình nghe hiểu không chỉ đơn thuần là tiếp nhận âm thanh, mà còn bao gồm việc phân tích thông điệp, xác định ý nghĩa, và kết nối với kiến thức nền đã có để hình thành sự hiểu biết sâu sắc. Điều này chứng tỏ nghe hiểu là nền tảng quan trọng cho việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác.

Theo Ucan (2010), kỹ năng nghe hiểu đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng vốn từ vựng, nâng cao năng lực phát âm và phát triển kỹ năng nói một cách toàn diện. Đây là con đường nền tảng giúp người học tiếp cận sớm với ngôn ngữ mục tiêu cũng như văn hóa gắn liền với ngôn ngữ đó. Thông qua hoạt động nghe, người học không chỉ tiếp nhận tri thức ngôn ngữ mà còn dần hình thành khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo và tự nhiên.

Tóm lại, nghe hiểu được xem là một trong những yếu tố cốt lõi góp phần vào thành công trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong môi trường học thuật. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục đại học, việc tiếp cận với nguồn ngôn ngữ chuẩn, đặc biệt là từ người bản ngữ trong các tình huống giao tiếp thực tế, còn khá hạn chế. Điều này dẫn đến nhiều khó khăn trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu một cách hiệu quả và bền vững. Do đó, cần có những

giải pháp hỗ trợ phù hợp nhằm tăng cường cơ hội tiếp xúc và luyện tập kỹ năng này trong và ngoài lớp học.

2.2. Phương pháp nghe mở rộng

2.2.1. Định nghĩa

Nghe mở rộng (extensive listening) là một phương pháp tạo điều kiện cho người học được tiếp cận với những nội dung nghe phù hợp với sở thích và trình độ của bản thân. Theo Renandya và Farrell (2011), nghe mở rộng bao gồm các hoạt động nghe mà trong đó người học tiếp nhận ngữ liệu đầu vào dễ hiểu, hấp dẫn và mang tính giải trí hoặc học thuật cao. Khác với các hình thức luyện nghe truyền thống thường gắn liền với câu hỏi hoặc bài tập cụ thể, phương pháp nghe mở rộng không yêu cầu người học phải truy tìm thông tin chi tiết hay xác định từ vựng trọng tâm trong bài nghe. Thay vào đó, người học có thể chủ động lựa chọn tài liệu nghe như chương trình radio, video, phim ảnh hay podcast miễn là nội dung dễ tiếp cận và phù hợp với năng lực ngôn ngữ hiện tại. Mục tiêu cốt lõi của phương pháp này là tăng cường khả năng hiểu tổng thể, nâng cao năng lực ngôn ngữ tự nhiên thông qua tiếp xúc thường xuyên với tiếng Anh thực tiễn trong môi trường không gây áp lực. Điều này không chỉ giúp cải thiện kỹ năng nghe mà còn khơi gợi hứng thú học tập và phát triển kỹ năng tự học hiệu quả hơn.

2.2.2. Lợi ích của kỹ năng nghe mở rộng

Nghe mở rộng mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho quá trình phát triển kỹ năng ngôn ngữ của người học. Khi được tự do lựa chọn nội dung nghe phù hợp với sở thích và trình độ, sinh viên thường thể hiện thái độ học tập tích cực hơn, đồng thời nâng cao tinh thần tự học và khả năng ra quyết định cá nhân trong việc học (Waring, 2008). Phương pháp này có thể được áp dụng linh hoạt cả trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho sinh viên luyện tập thường xuyên hơn.

Waring (2008) khẳng định rằng, việc tiếp xúc với các bài nghe có mức độ vừa phải sẽ giúp người học cải thiện tốc độ nhận diện từ, nắm bắt được các hiện tượng ngữ pháp và cấu trúc câu một cách tự nhiên. Họ cũng dễ dàng nhận diện các cụm từ cố định (collocations) – yếu tố quan trọng trong giao tiếp trôi chảy. Ngoài ra, luyện nghe mở rộng còn giúp sinh viên chú ý đến phát âm chuẩn, ngữ điệu, trọng âm từ và câu – những yếu tố thiết yếu trong kỹ năng phát âm.

Nghiên cứu của Brown, Waring và Donkaewbua (2008) cho thấy rằng nghe các câu chuyện giúp người học tiếp thu từ vựng mới trong ngữ cảnh cụ thể và ghi nhớ lâu hơn. Tổng thể, nghe mở rộng không chỉ cải thiện kỹ năng nghe hiểu mà còn góp phần nâng cao phát âm, từ vựng, ngữ pháp và hình thành thói quen học tập chủ động, bền vững.

2.2.3. Lợi ích của Internet trong việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên

Internet mang lại nhiều tiện ích vượt trội cho sinh viên trong quá trình học tập, đặc biệt là trong việc học ngoại ngữ. Với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, Internet cung cấp cơ hội tiếp cận nhanh chóng và cập nhật với kho tàng kiến thức toàn cầu. Trong lĩnh vực học tiếng Anh, Internet đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ toàn diện, cải thiện hiệu quả các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết và phát âm.

Các tài liệu nghe trực tuyến thường tích hợp âm thanh và hình ảnh, giúp nâng cao sự hứng thú và khả năng tiếp nhận thông tin của người học. Đặc biệt, sinh viên có thể chủ động lựa chọn những bài nghe phù hợp với trình độ

và sở thích, từ đó hình thành thói quen luyện tập thường xuyên và tăng động lực học tập. Các nội dung do người bản ngữ sản xuất không chỉ đảm bảo tính chuẩn xác về ngôn ngữ mà còn giúp người học phát triển kỹ năng phát âm tự nhiên.

Theo Coniam (2011), các thiết bị đa phương tiện và tài liệu số cung cấp ngữ cảnh thực tế, biểu cảm phi ngôn ngữ và yếu tố văn hóa – tất cả đều hỗ trợ quá trình hiểu ngôn ngữ hiệu quả hơn. Chang và Millett (2014) nhấn mạnh rằng sinh viên có thể kiểm soát quá trình nghe thông qua chức năng phát lại, phụ đề, hoặc bản dịch, giúp họ rèn luyện kỹ năng nghe một cách chủ động và linh hoạt.

Tóm lại, việc tích hợp nguồn tài nguyên trực tuyến vào giảng dạy nghe hiểu góp phần nâng cao rõ rệt khả năng tiếp nhận và sử dụng tiếng Anh của sinh viên, cả trong và ngoài lớp học.

2.2.4. Triển khai lớp học tích hợp phương pháp nghe mở rộng

Chương trình nghe mở rộng được triển khai liên tục trong thời gian 10 tuần và được lồng ghép song song với chương trình học chính khóa trên lớp. Hoạt động này được thiết kế nhằm bổ trợ và mở rộng nội dung sách giáo khoa thông qua việc cung cấp thêm cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tiễn. Ban đầu, giáo viên giới thiệu phương pháp nghe mở rộng trên lớp, hướng dẫn cách lựa chọn tài liệu và xây dựng chiến lược nghe hiệu quả. Sau đó, sinh viên được khuyến khích tự chọn các nội dung nghe phù hợp với sở thích và trình độ của mình để luyện tập tại nhà.

Nhằm đảm bảo mức độ cam kết và hiệu quả của hoạt động, sinh viên được yêu cầu nộp báo cáo ngắn gọn định kỳ, trong đó phản ánh nội dung đã nghe, cảm nhận cá nhân, từ vựng mới và những khó khăn gặp phải. Quá trình thực hiện được giáo viên theo dõi sát sao nhằm hỗ trợ kịp thời và điều chỉnh hoạt động phù hợp với năng lực của từng nhóm sinh viên. Để phương pháp đạt hiệu quả tối ưu, giáo viên cần nhận diện rõ các đặc điểm đặc thù của kỹ năng nghe mở rộng như tính cá nhân hóa, sự linh hoạt trong lựa chọn tài liệu, và vai trò chủ động của người học trong quá trình rèn luyện kỹ năng.

2.2.4.1. Lựa chọn tài liệu

Trong hoạt động nghe mở rộng, yếu tố hứng thú đóng vai trò then chốt, quyết định mức độ tham gia và hiệu quả tiếp nhận ngôn ngữ của người học. Sinh viên chỉ có thể duy trì động lực luyện nghe khi họ thực sự yêu thích hoặc có sự quan tâm nhất định đến chủ đề của tài liệu nghe. Do đó, việc lựa chọn tài liệu nghe phong phú, đa dạng về nội dung và phù hợp với sở thích cá nhân là điều kiện tiên quyết.

Các tài liệu nghe ngoài sách giáo khoa cần được xây dựng theo nhiều cấp độ – từ cơ bản đến nâng cao – nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc dần với ngôn ngữ tự nhiên, giàu ngữ cảnh và sống động. Đây là bước chuẩn bị cần thiết giúp người học phát triển kỹ năng nghe hiểu một cách bền vững và tích cực.

Trong quá trình triển khai, giáo viên giữ vai trò định hướng và gợi ý thay vì áp đặt. Thay vì chỉ định cụ thể nội dung nghe, giáo viên có thể khơi gợi sự quan tâm của sinh viên thông qua việc đặt câu hỏi, xây dựng tình huống có vấn đề hoặc giới thiệu nguồn tài liệu có liên quan đến mối quan tâm thực tế của người học. Chính sinh viên mới là chủ thể chính, đưa ra lựa chọn và tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập của mình.

2.2.4.2. Giám sát hoạt động nghe hiểu

Mặc dù nghe mở rộng là một hoạt động mang tính cá nhân và thường được thực hiện ngoài giờ học, vai trò của giáo viên trong việc định hướng và giám sát vẫn hết sức quan trọng nhằm đảm bảo hiệu quả của phương pháp. Theo Renandya và Farrell (2011), quá trình triển khai nghe mở rộng nên bao gồm ba bước chính.

Bước 1 – Khởi động trước khi nghe: Giáo viên cần tạo hứng thú bằng cách đặt câu hỏi gợi mở như: “Sinh viên biết gì về chủ đề qua tiêu đề video?” hoặc “Người nói là ai và có vai trò gì?”. Giai đoạn này giúp kích hoạt kiến thức nền và hỗ trợ sinh viên nắm bắt ngữ cảnh của bài nghe.

Bước 2 – Tiến hành nghe mở rộng: Sinh viên được khuyến khích nghe toàn bộ nội dung một cách liên tục để nắm ý chính thay vì tập trung vào chi tiết ngôn ngữ. Các lần nghe sau có thể kết hợp phụ đề để tăng khả năng hiểu. Giai đoạn này có thể được thực hiện trên lớp như một buổi học mẫu và mở rộng tại nhà.

Bước 3 – Phản hồi sau khi nghe: Sinh viên viết báo cáo tóm tắt nội dung, chia sẻ quan điểm cá nhân và liệt kê những từ vựng mới học được. Giáo viên có thể dùng báo cáo này để đánh giá tiến độ và tạo cơ hội thảo luận trên lớp.

Tóm lại, để nâng cao hiệu quả nghe mở rộng, cần có sự phối hợp giữa học tập tự chủ của sinh viên và sự định hướng chủ động từ giáo viên, trong đó hứng thú học tập đóng vai trò quyết định.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp đo tác động kỹ năng nghe

3.1.1. Thiết kế nghiên cứu

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của phương pháp nghe mở rộng đối với môn học nghe của sinh viên, thiết kế nghiên cứu của tác giả là thiết kế kiểm tra trước và sau tác động với nhóm duy nhất. Kết quả sẽ đo được bằng việc so sánh chênh lệch giá trị trung bình của kết quả kiểm tra trước tác động và sau tác động.

Trước tác động	Tác động	Sau tác động
O1		O2

Nghiên cứu giả sử rằng có sự chênh lệch giữa bài kiểm tra trước tác động và sau tác động: $O2 - O1 > 0 \Rightarrow X$ (tác động) có ảnh hưởng.

3.1.2. Quy trình nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Quang Trung, trong thời gian kéo dài 10 tuần, tương ứng với một học kỳ chính khóa. Đối tượng nghiên cứu là 40 sinh viên năm nhất không chuyên tiếng Anh, thuộc các ngành khác nhau đang theo học học phần Tiếng Anh cơ bản (General English).

Trong suốt quá trình nghiên cứu, phương pháp nghe mở rộng (extensive listening) được tích hợp song song với các hoạt động học tập trên lớp. Giáo viên giới thiệu phương pháp này trong các buổi học đầu tiên, sau đó sinh viên được khuyến khích lựa chọn các nội dung nghe phù hợp với sở thích và trình độ để tự luyện tập tại nhà. Mục tiêu là phát huy tính chủ động, tự học và tăng cường khả năng tiếp nhận ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế.

3.1.3. Đo tác động kỹ năng nghe

Để đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe mở rộng trong việc cải thiện kỹ năng nghe hiểu của sinh viên, nghiên cứu đã thiết kế một quy trình đo lường trước và

sau can thiệp. Cụ thể, trong tuần học thứ hai, sinh viên tham gia bài kiểm tra nghe đầu vào nhằm xác định trình độ nghe hiểu ban đầu trước khi áp dụng chương trình tích hợp nghe mở rộng. Đến tuần học cuối cùng (tuần thứ 10), sinh viên thực hiện bài kiểm tra nghe đầu ra với cấu trúc tương đương nhằm đánh giá sự tiến bộ sau quá trình học.

Hai bài kiểm tra được xây dựng bám sát chuẩn đầu ra của học phần Tiếng Anh cơ bản, với nội dung phù hợp với trình độ và mục tiêu giảng dạy. Việc chấm điểm được thực hiện bởi một giảng viên độc lập, không tham gia giảng dạy trực tiếp lớp học, nhằm đảm bảo tính khách quan và chính xác trong đánh giá.

Kết quả của hai lần kiểm tra được tổng hợp và so sánh thông qua các chỉ số định lượng, từ đó phân tích mức độ thay đổi trong kỹ năng nghe hiểu của sinh viên. Những thay đổi tích cực sẽ là cơ sở để kết luận về hiệu quả của phương pháp nghe mở rộng, đồng thời cung cấp dữ liệu thực nghiệm để đề xuất cải tiến phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Quang Trung.

3.2. Phương pháp đo tác động thái độ

Để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về việc học nghe có kết hợp phương pháp nghe mở rộng, tác giả dùng Bảng khảo sát (xem Phụ lục). Bảng khảo sát sử dụng thang đo gồm sáu mức độ phản hồi từ Rất không đồng ý đến Rất đồng ý.

Bảng khảo sát được phát cho sinh viên vào tuần cuối cùng của môn học. Sau khi thu thập dữ liệu, tác giả tính toán và đưa ra kết luận.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Kiến thức của sinh viên sau tác động của nghe mở rộng

Sau khi có được hai cột điểm số trước và sau khi dạy phương pháp nghe mở rộng, số liệu được tổng hợp và phân tích.

Bảng 1. Kết quả kiểm tra trước và sau tác động

	Trước tác động	Sau tác động
Mốt	4	5
Trung vị	4,25	5,25
Giá trị trung bình	4,5	5,15
Độ lệch chuẩn	1,25	1,1

Kết quả phân tích cho thấy giá trị Mốt của Kiểm tra trước tác động là 4 và Kiểm tra sau tác động là 5. Như vậy, tần số xuất hiện của điểm số 4 ở Kiểm tra trước tác động là nhiều nhất, còn điểm số 5 xuất hiện nhiều nhất ở Kiểm tra sau tác động.

Tiếp theo, Trung vị của Kiểm tra trước tác động là 4,25 và trung vị của Kiểm tra sau tác động là 5,25. Kết quả cho thấy điểm số 4,25 là điểm số nằm ở vị trí chính giữa của cột điểm trong bài kiểm tra trước khi có tác động và điểm số 5,25 là điểm số nằm chính giữa trong cột điểm của bài kiểm tra sau tác động.

Sau khi phân tích, các bài kiểm tra trước tác động có giá trị trung bình là 4,5 và các bài kiểm tra sau tác động có giá trị trung bình là 5,15. Ta thấy, điểm số 5,15 lớn hơn điểm số 4,5. Tuy nhiên, số liệu chưa đưa ra được kết luận gì cho phần phân tích điểm số.

Do đó, dữ liệu về độ lệch chuẩn cần được tính toán để có thông tin đầy đủ hơn. Ở Kiểm tra trước tác động, độ

lệch chuẩn là 1,25 và ở Kiểm tra sau tác động, độ lệch chuẩn là 1,1.

Kết quả kiểm tra kỹ năng nghe của sinh viên trước và sau khi áp dụng phương pháp nghe mở rộng cho thấy điểm trung bình sau can thiệp cao hơn 0,6 điểm so với trước can thiệp. Tuy nhiên, chỉ số chênh lệch đơn thuần này chưa đủ cơ sở để kết luận về hiệu quả của phương pháp.

Do đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành kiểm định t-test cặp phụ thuộc (paired samples t-test) nhằm xác định mức độ ý nghĩa thống kê của sự thay đổi. Kết quả cho thấy giá trị $p = 0,02 < 0,05$, đồng nghĩa với việc sự chênh lệch điểm số có ý nghĩa thống kê. Điều này chứng tỏ sự tiến bộ trong kỹ năng nghe sau quá trình thực nghiệm không phải là ngẫu nhiên.

Để xác định mức độ ảnh hưởng của can thiệp, nhóm nghiên cứu tiếp tục phân tích độ lệch chuẩn hóa của giá trị trung bình (effect size - Cohen's d) và thu được kết quả $d = 0,5$, tương ứng với mức độ ảnh hưởng trung bình theo thang đo của Cohen (1988).

Tóm lại, phân tích định lượng đã xác nhận rằng phương pháp nghe mở rộng có ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu của sinh viên năm nhất không chuyên tại Trường Đại học Quang Trung, khẳng định giá trị thực tiễn của phương pháp này trong giảng dạy tiếng Anh.

4.2. Thái độ của sinh viên sau tác động của nghe mở rộng

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên năm nhất không chuyên tại Trường Đại học Quang Trung có thái độ tích cực rõ rệt đối với phương pháp nghe mở rộng. Chỉ khoảng 22,5% sinh viên hứng thú với các bài nghe trong sách giáo khoa, trong khi có đến 67% sinh viên ưu tiên và yêu thích việc học nghe qua video clips. Đặc biệt, 87,5% sinh viên cảm thấy hứng thú khi thực hành nghe sau giờ học thông qua video, trong khi chỉ 12,5% cho rằng việc này nhàm chán.

Liên quan đến từ vựng, 92,5% sinh viên đánh giá việc học từ qua video hiệu quả hơn sách giáo khoa. Ngoài ra, 85% cho rằng họ hiểu rõ cách sử dụng từ vựng thực tế hơn sau khi nghe video clips. Tỷ lệ sinh viên đồng ý rằng phương pháp này giúp nâng cao kỹ năng nghe và nói đạt lần lượt 92,5% và 97,5%.

Đặc biệt, trên 90% sinh viên thừa nhận rằng việc tiếp xúc với ngữ pháp qua video clips giúp họ hiểu cách sử dụng ngữ pháp trong bối cảnh giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, 95% cảm thấy hứng thú hơn khi được xem các hình ảnh minh họa trước bài nghe, và 97,5% khẳng định rằng video clips góp phần nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo. Việc sử dụng phụ đề cũng được đánh giá cao với 95% sinh viên ủng hộ.

Tóm lại, khoảng 90% sinh viên xác nhận rằng họ cảm thấy hứng thú hơn khi được học nghe qua video clips trong lớp học, cho thấy phương pháp này không chỉ khắc phục được khó khăn khi học nghe mà còn tạo động lực mạnh mẽ trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu tại Trường Đại học Quang Trung đã khẳng định hiệu quả tích cực của phương pháp nghe mở rộng trong việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu của sinh viên năm nhất không chuyên Anh. Không chỉ giúp cải thiện điểm số môn nghe, phương pháp này còn góp phần gia tăng hứng thú học tập, phát triển khả năng từ vựng,

phát âm và kỹ năng giao tiếp. Phần lớn sinh viên thể hiện sự hài lòng với hình thức học tập linh hoạt, có tính cá nhân hóa và phù hợp với trình độ của người học.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả kiến nghị rằng phương pháp nghe mở rộng nên được tích hợp thường xuyên trong chương trình giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt đối với sinh viên trình độ cơ bản. Giáo viên cần lựa chọn tài liệu nghe phù hợp với trình độ người học, có nội dung hấp dẫn, tốc độ nói vừa phải và nên có kèm phụ đề để hỗ trợ hiểu ngữ liệu. Việc sử dụng video clips thay cho các bài nghe truyền thống đơn thuần sẽ tạo điều kiện cho người học tiếp cận tiếng Anh thực tế và sinh động hơn.

Ngoài ra, việc tận dụng các thiết bị công nghệ như điện thoại thông minh, máy tính bảng và Internet để luyện nghe ở nhà cần được khuyến khích mạnh mẽ. Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn và tạo động lực, trong khi sinh viên cần chủ động lựa chọn tài liệu yêu thích và duy trì thói quen nghe mở rộng để nâng cao hiệu quả học tập ngôn ngữ lâu dài.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Almalki, N., & Algethami, G. (2022). An exploration of the potential benefit of extensive listening along with orthography for improving EFL learners' pronunciation. *Asian-Pacific Journal of Second and Foreign Language Education*, 7, Article 3.
- [2] Prasongnern, P., & Soontornwipast, K. (2023). Effects of listening strategy instruction incorporating intensive and extensive listening on listening skills and metacognitive awareness. *International Journal of Instruction*, 16(4), 155-172.
- [3] Chang, A. C., & Millett, S. (2014). The effect of extensive listening on developing L2 listening fluency: Some hard evidence. *ELT Journal*, 68(1), 31-40.
- [4] Coniam, D. (2011). A qualitative examination of the attitudes of liberal studies markers towards on-screen marking. *British Journal of Educational Technology*, 42(6), 1042-1054.
- [5] Duzer, C. V. (1997). Improving ESL learners' listening skills: At the workplace and beyond. Center for Applied Linguistics
- [6] Harmer, J. (2003). The practice of English language teaching (3rd ed.).
- [7] Phương, T. H. (2025). Yếu tố ảnh hưởng đến việc học kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh. *Journal of Technical Education Science*, 20(SI01), 13-22.